

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2019/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng C (tầng trệt) và tầng D Tòa nhà S, số A P, phường B, quận B, thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thùy L – Sinh năm 1989

Địa chỉ: Tầng A tòa nhà c, 16 P, phường P, quận H, thành phố H.

Theo văn bản ủy quyền ngày 29/10/2018

Bị đơn: - Bà Nguyễn Thị T - Sinh năm 1970

- Ông Nguyễn Văn H - Sinh năm 1967

Địa chỉ: Khu A, thị trấn P, huyện P, tỉnh P.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H:

Bà Nguyễn Thị T - Sinh năm 1970

Địa chỉ: Khu A, thị trấn P, huyện P, tỉnh P.

Theo Giấy ủy quyền ngày 15 tháng 5 năm 2019

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn H phải trả cho Ngân hàng TMCP Q toàn bộ khoản nợ với tổng số tiền tính đến ngày 14/06/2019 là: Bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn H phải trả cho Ngân hàng TMCP Q toàn bộ khoản nợ với tổng số tiền tính đến ngày 14/06/2019 là: 616.032.192đ đồng (Sáu trăm mười sáu triệu không trăm ba mươi hai nghìn một trăm chín mươi hai đồng) trong đó: nợ gốc là 529.376.740 đồng (Năm trăm hai mươi chín triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm bốn mươi đồng), nợ lãi trong hạn là 73.010.770 đồng (Bảy mươi ba triệu không trăm mười nghìn bảy trăm bảy mươi đồng), nợ lãi quá hạn là 13.644.682 đồng (Mười ba triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn sáu trăm tám mươi hai đồng). Thời hạn thanh toán như sau:

- Ngày 28/6/2019 bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn H trả tiền nợ gốc 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

- Ngày 28/7/2019 bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn H trả tiền nợ gốc 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

- Ngày 28/8/2019 bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn H trả tiền nợ gốc 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

- Ngày 28/9/2019 bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn H trả tiền nợ gốc 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

- Ngày 28/10/2019 bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn H trả tiền nợ gốc 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

- Ngày 28/11/2019 bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn H trả tiền nợ gốc 515.376.740đ (Năm trăm hai mươi chín triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm bốn mươi đồng), nợ lãi trong hạn là 73.010.770 đồng (Bảy mươi ba triệu không trăm mười nghìn bảy trăm bảy mươi đồng), nợ lãi quá hạn là 13.644.682 đồng (Mười ba triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn sáu trăm tám mươi hai đồng) và tiền nợ lãi phát sinh tính đến ngày bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn H thanh toán toàn bộ khoản nợ.

Nếu ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào như trên thì kể từ thời điểm đó Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thu hồi toàn bộ khoản nợ, kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 5.0163.16.033 ngày 27/7/2016 để thu hồi toàn bộ khoản nợ gốc và lãi của ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T tại Ngân hàng TMCP Q. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 180-3, tờ bản đồ số: 33, địa chỉ thửa đất: khu A TT P, huyện P, tỉnh P. Diện tích 174,2m²; hình thức sử dụng: sử dụng riêng: 174,2m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H do Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh P cấp ngày 18/08/2009 cho ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự:

Bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn H tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 14.320.000 đồng (Mười bốn triệu ba trăm hai nghìn đồng)

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.288.000đ (Mười ba triệu hai trăm tám mươi tám triệu đồng) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001061 ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh;
- Chi cục THADS H.Phù Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Lan